

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

03 THÁNG 10 NĂM 2016

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG

	Tăng/giảm			Tỉ lệ tăng/giảm		
	30/9/2016	29/9/2016	+/-	7 ngày	30 ngày	YTD
Sàn HSX	685.73	688.55	-2.82	1.7%	1.6%	19.4%
Sàn HNX	85.00	85.07	-0.08	2.0%	0.7%	7.0%
KLGD TB (triệu CP)	140.28	154.91	-15	-3.7%	-0.4%	-7.0%
GTGD TB (tỷ VNĐ)	2,831.84	3,243.51	-412	2.8%	3.1%	19.0%

Trong tuần 26/9-30/9 tại sàn HSX chỉ số VN INDEX tăng 11.64 điểm (+1.7%), tại sàn HNX chỉ số HNX INDEX cũng tăng 1.67 điểm (+2.01%). Trong phiên giao dịch cuối tuần ngày 30/9, chỉ số VN INDEX đóng cửa ở mức 685.73 điểm, giảm 2.82 điểm (-0.41%) so với ngày 29/9; chỉ số HNX INDEX giảm 0.08 điểm (-0.09%), đóng cửa tại mức 85.00 điểm.

Khối lượng giao dịch trên hai sàn HSX và HNX trung bình đạt 141.9 triệu cổ phiếu/phiên, giảm 2.4% so với khối lượng giao dịch bình quân của tuần trước. Riêng ngày 30/9, thống kê cho thấy tại sàn HSX có 38% mã chứng khoán tăng và tỉ lệ này ở sàn HNX là 27%. Đồng thời, tỉ lệ cổ phiếu giảm giá ở hai sàn giao dịch HSX và HNX lần lượt ở mức 40% và 25%. Tỉ trọng cổ phiếu giảm tại sàn HSX tăng mạnh cho thấy áp lực chốt lãi đã tăng lên trong các phiên cuối tuần rồi.

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

DIỄN BIẾN CHUNG THỊ TRƯỜNG

	Khối lượng	Giá trị (tỷ)		HSX	HNX
Giao dịch Mua	10,936,640	312	Số cổ phiếu tăng giá	117	102
Giao dịch Bán	7,658,640	244	Số cổ phiếu giảm giá	125	96
Mua/(Bán) ròng	3,278,000	69	Số cổ phiếu đứng giá	70	180
GD Mua/Tổng GD	59%	56%	Số CP tăng/Tổng số CP	38%	27%
GD Bán/Tổng GD	41%	44%	Số CP giảm/Tổng số CP	40%	25%

DIỄN BIẾN NGÀNH

	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Sở hữu NĐTNN	P/E	P/B	ROE	ROA
Bất động sản	193,739	23%	18	1.1	8%	4%
Cao su	13,496	49%	10	1.3	13%	7%
Chứng khoán	36,334	60%	16	1.1	8%	4%
Công nghệ viễn thông	21,338	49%	10	1.1	13%	7%
Dược và hóa chất	40,695	46%	15	2.4	12%	8%
Khoáng sản	29,273	45%	24	3.3	6%	4%
Năng lượng	101,462	49%	16	1.9	12%	8%
Ngân hàng- Bảo hiểm	456,781	14%	22	1.8	9%	1%
Thép	40,992	46%	8	1.5	18%	8%
Dầu khí	68,470	48%	9	0.9	11%	6%
Nhựa- Bao bì	29,607	44%	14	2.5	19%	11%
Thực phẩm	215,118	64%	20	3.2	18%	11%
Vận tải & Cảng	50,207	44%	10	1.4	16%	9%
Vật liệu xây dựng	62,862	47%	12	2.6	23%	12%
Xây dựng	223,739	48%	12	1.7	15%	5%

Nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) bán ròng nhẹ 1 tỷ đồng tuần qua. Thống kê cho thấy trong cả tháng 9 khối này đã bán ròng khoảng 2,820 tỷ đồng. Trong tuần, trên sàn HSX nhà ĐTNN BÁN mạnh nhất (theo hình thức khớp lệnh) 5 mã chứng khoán: VNM (400 tỷ), HPG (128 tỷ), HSG (65 tỷ), KBC (47 tỷ), và VIC (42 tỷ); đồng thời MUA mạnh nhất (theo hình thức khớp lệnh) 5 mã chứng khoán sau: VNM (376 tỷ), VCB (78 tỷ), BVH (75 tỷ), SSI (54 tỷ), và MSN (51 tỷ).

Chỉ số dòng tiền MFI của VN INDEX đã tăng từ mốc 55 điểm lên 62 điểm, trong khi chỉ số RSI cũng tăng lên mức 61 điểm tại ngày 30/9. Khối lượng giao dịch bình quân/phiên tại sàn HSX đạt 106.2 triệu cổ phiếu/phiên (giảm 3.7% so với mức 110.3 triệu cổ phiếu/phiên trong tuần trước). Tại sàn HNX khối lượng giao dịch bình quân khoảng 35.7 triệu cổ phiếu/phiên (tăng 1.7% so với con số 32.9 triệu cổ phiếu/phiên trong tuần trước).

GIAO DỊCH CỦA 20 MÃ CHỨNG KHOÁN CÓ VỐN HÓA LỚN

Mã CK	Thông tin cơ bản			Thông tin định giá			
	Giá hiện tại	SLCPLH	SHNN	EPS 2015	EPS 2016e	P/E 2016	CT tiền '15
VIC	44,500	2,637,712	11.4%	636	1,137	39.1	0
BVH	70,900	680,471	25.3%	1,652	2,298	30.8	1,000
MSN	70,300	756,075	29.9%	1,965	2,645	26.6	0
VCB	38,300	3,597,777	20.7%	1,626	1,668	23.0	1,000
EIB	10,300	1,229,432	28.0%	33	469	22.0	0
VNM	140,000	1,451,465	48.1%	5,837	6,457	21.7	6,000
STB	9,320	1,803,653	13.5%	905	444	21.0	0
GAS	70,500	1,913,348	2.7%	4,400	3,703	19.0	1,700
PVD	26,600	348,050	30.6%	4,102	1,437	18.5	1,500
SSI	22,300	480,033	57.8%	1,680	1,583	14.1	0
ACB	18,300	896,273	30.0%	1,145	1,342	13.6	700
MWG	139,200	146,597	49.0%	7,305	10,232	13.6	0
HT1	28,000	317,952	10.9%	2,323	2,390	11.7	0
NT2	37,900	284,876	21.6%	4,095	3,254	11.6	2,200
CTG	16,950	3,723,404	30.0%	1,208	1,697	10.0	1,000
BID	17,000	3,418,715	1.8%	1,434	1,849	9.2	1,200
DPM	28,500	391,334	22.9%	3,295	3,322	8.6	4,000
MBB	14,900	1,631,181	20.4%	1,968	1,741	8.6	500
FPT	46,650	459,344	49.0%	4,386	5,488	8.5	2,000
HPG	45,700	842,784	35.9%	5,579	5,933	7.7	1,000

Dự báo tuần 03/10 - 07/10, 2-3 phiên giao dịch đầu tuần sẽ đóng vai trò quyết định VN INDEX có tiếp tục bứt phá đến mốc 700 hay không. Thống kê cho thấy lực cầu được giữ ở mốc 100 triệu cổ phiếu/phiên là điều kiện tiên quyết để thị trường không bị giảm sâu. Trong trường hợp VN INDEX rút khỏi mốc 680 điểm, nhà đầu tư nên chờ bắt đáy lại mốc 660 - 665 điểm.

Vào các phiên điều chỉnh, nhà đầu tư có thể tích lũy thêm các mã có nền tảng kinh doanh tốt và đang được định giá thấp như: 1) HPG, 2) DPM, 3) FPT, và 4) VNS hay các mã được nhiều nhà đầu tư quan tâm như: 1) GMD, 2) DHA, 3) VSC, 4) VNM, 5) HBC, 6) HCM, 7) SSI và 8) VND.

Một cổ phiếu sắp niêm yết được khuyến nghị là cổ phiếu Tổng Công ty Bia Rượu và Nước Giải Khát Sài Gòn (Sabeco)

CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh

Tel : +84 8 3915 2930

Fax : +84 8 3915 2931

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

03 THÁNG 10 NĂM 2016

BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TẠI HSX TRONG TUẦN

Top 5 cổ phiếu có khối lượng khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị khớp lệnh cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có KL khớp cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có GT khớp cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
FLC	39,451,690	VNM	1,000,016,000,000	FLC	7,890,338	VNM	200,003,200,000
KBC	31,322,440	HPG	932,848,000,000	KBC	6,264,488	HPG	186,569,600,000
HPG	20,174,210	KBC	593,131,000,000	HPG	4,034,842	KBC	118,626,200,000
DLG	19,154,280	FPT	439,716,000,000	DLG	3,830,856	FPT	87,943,200,000
HAG	16,181,090	PVD	371,692,000,000	HAG	3,236,218	PVD	74,338,400,000

Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN BÁN khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN BÁN khớp lệnh cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
VNM	2,685,220	VNM	376,236,224,000	HAG	3,650,100	VNM	399,624,025,000
SSI	2,440,420	VCB	77,994,620,000	VNM	2,850,420	HPG	127,833,639,000
VCB	2,028,900	BVH	75,377,382,000	HPG	2,762,340	HSG	65,026,632,000
DPM	1,285,210	SSI	54,136,333,000	KBC	2,498,900	KBC	47,472,053,000
BID	1,156,310	MSN	51,398,429,000	OGC	1,961,750	VIC	41,578,896,000

BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TẠI HNX TRONG TUẦN

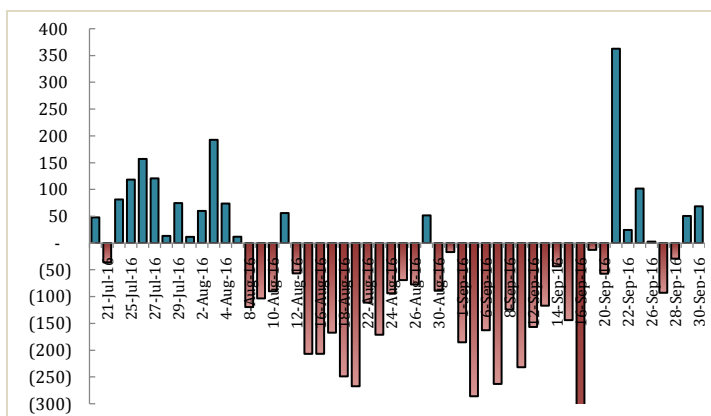
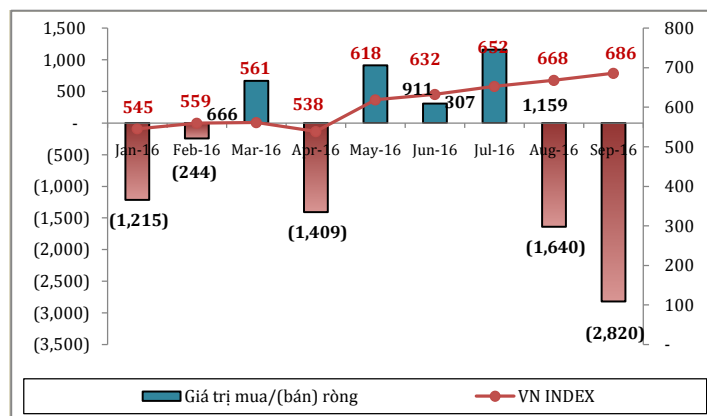
Top 5 cổ phiếu có khối lượng khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị khớp lệnh cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có KL khớp cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có GT khớp cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
PVS	14,269,005	PVS	298,191,808,500	PVS	2,853,801	PVS	59,638,361,700
HUT	14,122,061	HUT	182,565,314,800	HUT	2,824,412	HUT	36,513,062,960
SHB	13,540,703	DST	127,471,669,400	SHB	2,708,141	DST	25,494,333,880
PVX	10,153,170	VCG	108,110,732,200	PVX	2,030,634	VCG	21,622,146,440
SCR	9,065,812	DBC	96,621,879,700	SCR	1,813,162	DBC	19,324,375,940

Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN BÁN khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN BÁN khớp lệnh cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
ACB	2,119,080	PVS	42,993,310,000	ACB	2,119,080	ACB	40,474,428,000
PVS	2,060,100	ACB	40,474,428,000	PVS	892,700	PVS	19,120,540,000
BVS	602,100	BVS	10,491,050,000	SHB	749,800	IVS	5,814,020,000
VKC	246,000	DBC	6,140,810,000	IVS	383,100	BVS	3,471,760,000
DBC	155,800	VKC	4,750,530,000	BVS	194,700	SHB	3,449,280,000

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

GIÁ TRỊ MUA/(BÁN) RÒNG THEO THÁNG (TỶ VNĐ)

GIÁ TRỊ MUA/(BÁN) RÒNG THEO NGÀY (TỶ VNĐ)



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

03 THÁNG 10 NĂM 2016

ĐỒ THỊ GIAO DỊCH VN INDEX



Chỉ báo	Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
KHÁNG CỰ	700	732	N/A
HỖ TRỢ	660	600	577
MFI	62.3	60.4	N/A
MACD	TÍCH LŨY	TÍCH LŨY	N/A

Nhận định thị trường

Trong tuần 26/9 - 30/9, VN INDEX tăng 11.64 điểm (+1.7%), chính thức đóng cửa trên mốc 680 điểm. Khối lượng giao dịch bình quân/phiên tại sàn HSX đạt 106.2 triệu cổ phiếu/phiên (giảm 3.7% so với mức 110.3 triệu cổ phiếu/phiên trong tuần trước). Lực cầu vẫn duy trì trên mốc 100 triệu cổ phiếu/phiên ngay cả trong các phiên chịu áp lực bán, và đây là tín hiệu tích cực.

Cuối ngày 30/9, VN INDEX đóng cửa ở mức 685.73 điểm, giảm 2.82 điểm (-0.41%) so với ngày 29/9.

Dự báo tuần 03/10 - 07/10, 2-3 phiên giao dịch đầu tuần sẽ đóng vai trò quyết định VN INDEX có tiếp tục bứt phá đến mốc 700 hay không. Chỉ số dòng tiền MFI đã tăng từ mốc 55 điểm lên 62 điểm, trong khi MACD cho tín hiệu tích lũy trong tuần qua.

Trong trường hợp VN INDEX rút khỏi mốc 680 điểm, nhà đầu tư nên chờ bắt đáy lại mốc 660 - 665 điểm.

ĐỒ THỊ GIAO DỊCH HNX INDEX



Chỉ báo	Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
KHÁNG CỰ	87	92	N/A
HỖ TRỢ	83	78	N/A
MFI	55.9	58.5	N/A
MACD	N/A	N/A	N/A

Nhận định thị trường

Chỉ số HN INDEX tăng 1.67 điểm (+2.01%) trong tuần qua với khối lượng giao dịch bình quân khoảng 35.7 triệu cổ phiếu/phiên (tăng 1.7% so với con số 32.9 triệu cổ phiếu/phiên trong tuần trước).

Cuối ngày 30/9, HN INDEX đóng cửa ở mức 85.00 điểm, giảm 0.08 điểm (-0.09%) so với ngày 29/9.

Ngưỡng kháng cự ngắn hạn và trung hạn vẫn được giữ nguyên mức 87 và 92 điểm. Trong khi đó, ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn được điều chỉnh lên mốc 80 điểm. Ngưỡng hỗ trợ trung hạn vẫn là mức 78 điểm.

Trong tuần này, dự báo HN INDEX sẽ giao dịch trong đường kênh giá 84 - 87 điểm.

Chỉ số dòng tiền MFI tiếp tục tăng lên 55.9 điểm từ mốc 48 điểm của tuần trước; RSI tăng từ 48.3 điểm lên 55.1 điểm trong tuần qua. Tín hiệu tích cực của MACD sẽ xuất hiện nếu thị trường tiếp tục tăng khoảng 3 phiên tuần này.

N/A = Not applicable

* Nguồn: Dữ liệu tổng hợp của VIS

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

03 THÁNG 10 NĂM 2016

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THÁNG 10/2016

Ngày giao dịch không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã chứng khoán	Sàn giao dịch	Nội dung sự kiện
		03/10/2016	SIC	HNX	Giao dịch bổ sung - 7,999,715 CP
		03/10/2016	VC2	HNX	Giao dịch bổ sung - 3,000,000 CP
03/10/2016	04/10/2016	21/10/2016	VCS	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
03/10/2016	04/10/2016		VCS	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 52999251:7000749
		03/10/2016	SHI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 6,478,780 CP
03/10/2016	04/10/2016	25/10/2016	VLG	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 600 đồng/CP
03/10/2016	04/10/2016	14/10/2016	DDV	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 250 đồng/CP
04/10/2016	05/10/2016		FCC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2016
		04/10/2016	HQC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 132,000,000 CP
		04/10/2016	LAS	HNX	Giao dịch bổ sung - 35,024,400 CP
04/10/2016	05/10/2016		DHM	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 7%
		04/10/2016	VPH	HOSE	Niên yết cổ phiếu bổ sung - 760,000 CP
04/10/2016	05/10/2016		L61	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 8%
		04/10/2016	ITD	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,064,552 CP
04/10/2016	05/10/2016	20/10/2016	ISH	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 700 đồng/CP
05/10/2016	06/10/2016	28/10/2016	MNC	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
05/10/2016	06/10/2016	21/10/2016	VSM	OTC	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016
05/10/2016	06/10/2016	20/10/2016	BST	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP
05/10/2016	06/10/2016	05/11/2016	VNI	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016
05/10/2016	06/10/2016		DXG	HOSE	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3
05/10/2016	06/10/2016		DXG	HOSE	Thực hiện quyền mua CP PHT, tỷ lệ 1:1, giá 10.000 đồng/CP
05/10/2016	06/10/2016	28/10/2016	PPG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016
05/10/2016	06/10/2016	08/11/2016	SD3	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
05/10/2016	06/10/2016	12/10/2016	SD3	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản
		05/10/2016	TCH	HOSE	Giao dịch lần đầu - 329,994,572 CP
		05/10/2016	HND	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 500,000,000 CP
06/10/2016	07/10/2016		THG	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
06/10/2016	07/10/2016		THG	HOSE	Thực hiện quyền mua CP PHT, tỷ lệ 10:1, giá 15.000 đồng/CP
		06/10/2016	L63	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,769,691 CP
06/10/2016	07/10/2016		SCC	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản
06/10/2016	07/10/2016		SAV	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
06/10/2016	07/10/2016		SAV	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản
		06/10/2016	DHC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 2,325,715 CP
06/10/2016	07/10/2016		IVS	HNX	Thực hiện quyền mua CP PHT, tỷ lệ 2:1, giá 10.000 đồng/CP
07/10/2016	10/10/2016	21/10/2016	DC4	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 800 đồng/CP
07/10/2016	10/10/2016		NDP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016
07/10/2016	10/10/2016		SRC	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:40
07/10/2016	10/10/2016	09/12/2016	C32	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
07/10/2016	10/10/2016	28/10/2016	EVE	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường lần 2 năm 2016
07/10/2016	10/10/2016	21/10/2016	TIG	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
07/10/2016	10/10/2016		TIG	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
		10/10/2016	TTV	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,313,800 CP
		10/10/2016	DAH	HOSE	Giao dịch lần đầu - 34,200,000 CP
11/10/2016	12/10/2016		DTL	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản
11/10/2016	12/10/2016	27/10/2016	IN4	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11/10/2016	12/10/2016		SBT	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 24%
11/10/2016	12/10/2016		SBT	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 6%
11/10/2016	12/10/2016		SBT	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 6%

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

03 THÁNG 10 NĂM 2016

LỊCH SỰ KIẾN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THÁNG 10/2016

[illegible]

* Nguồn: CafeF, Vietstock Finance & Dữ liệu tổng hợp của VIS

THÔNG TIN KINH TẾ
GDP 9 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG 5.93% SO VỚI CÙNG KỲ

Tổng cục Thống kê cho biết Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng đầu năm 2016 ước tính tăng 5.93% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục xu hướng tăng trưởng GDP quý sau cao hơn quý trước (quý 1 tăng 5.48%, quý 2 tăng 5.78% và ước tính quý 3 tăng 6.40%) nhưng vẫn thấp hơn mức tăng 6.53% của cùng kỳ năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu do ngành công nghiệp khai khoáng tiếp tục giảm sút và nông nghiệp tăng trưởng thấp hơn mức tăng cùng kỳ năm trước.

Trong mức tăng 5.93% của toàn nền kinh tế 9 tháng năm nay, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 0.65%, là mức tăng thấp nhất so với cùng kỳ 6 năm gần đây, đóng góp 0.11 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7.50%, đóng góp 2.52 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6.66%, đóng góp 2.55 điểm phần trăm.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành lâm nghiệp đạt mức tăng cao nhất với 6.19% so với cùng kỳ năm 2015, đóng góp 0.04 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành thủy sản tăng 1.81%, đóng góp 0.06 điểm phần trăm; riêng ngành nông nghiệp mặc dù đã có dấu hiệu tăng trở lại so với mức giảm 0.78% của 6 tháng đầu năm nhưng tốc độ tăng chỉ ở mức 0.05%, đóng góp 0.01 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 7.19% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều mức tăng 9.86% của 9 tháng năm 2015, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt mức tăng 11.22%, đóng góp 1.8 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung. Ngành khai khoáng 9 tháng năm nay giảm tới 3.60%, làm giảm 0.28 điểm phần trăm, nguyên nhân chủ yếu do sản lượng dầu thô khai thác giảm so với cùng kỳ năm trước; khai thác than gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm do giá giảm. Ngành xây dựng tăng trưởng khá với tốc độ 9.1%, đóng góp 0.5 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Trong khu vực dịch vụ, mức tăng của một số ngành có tỷ trọng lớn như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 8.15% so với cùng kỳ năm trước, đây là ngành có mức tăng trưởng cao thứ hai của khu vực dịch vụ (sau ngành thông tin và truyền thông) nhưng là ngành có đóng góp cao nhất vào mức tăng trưởng chung (0.74 điểm phần trăm); dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 5.71%, đóng góp 0.22 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7.38%, đóng góp 0.37 điểm phần trăm; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 3.66% (cùng kỳ năm trước tăng 2.9%), đóng góp 0.2 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế 9 tháng năm 2016, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 15.54%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 32.48%; khu vực dịch vụ chiếm 41.8%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10.18%.

Theo cấu trúc sử dụng GDP 9 tháng, tiêu dùng cuối cùng tăng 6.97% so với cùng kỳ năm 2015, đóng góp 4.96 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung (trong đó tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư đóng góp lớn nhất với 4.52 điểm phần trăm); tích lũy tài sản tăng 10.12%, đóng góp 2.87 điểm phần trăm; chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tính trong GDP ở tình trạng nhập siêu làm giảm 1.9 điểm phần trăm tăng trưởng. **(Theo Nguyễn Khôi, Vietstock)**

LÃI SUẤT KHÓ GIẢM DỊP CUỐI NĂM

Công bố thông tin về tình hình hoạt động tháng 8/2016, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho biết, lãi suất cho vay phổ biến ở mức 6-9%/năm đối với kỳ hạn ngắn và 9-11%/năm đối với trung và dài hạn. Như vậy, lãi suất cho vay vẫn ổn định. Nhưng liệu từ nay đến cuối năm, lãi suất cho vay sẽ diễn biến ra sao vẫn là vấn đề được người cần vốn quan tâm, nhất là đối với doanh nghiệp trong mùa kinh doanh cao điểm cuối năm.

THÔNG TIN KINH TẾ

Phó Thống đốc NHNN, bà Nguyễn Thị Hồng cho biết, cơ quan điều hành sẽ cố gắng phần đầu để giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ các doanh nghiệp và người cần vốn. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm, nhiều chuyên gia kinh tế cũng như NHNN dự báo lạm phát sẽ tăng trở lại, nên việc ổn định mặt bằng lãi suất đã là nhiệm vụ hết sức khó khăn.

TS. Nguyễn Xuân Thành, Giám đốc Chương trình Giảng dạy kinh tế Fulbright cho rằng, năm nay, lãi suất tiền đồng khá ổn định. Một phần do tỷ giá được kiểm soát. Đồng thời, để đạt được mục tiêu ổn định mặt bằng lãi suất huy động, NHNN đưa tiền, hút tiền đảm bảo thanh khoản dư thừa ở mức hợp lý. Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất ở mức phù hợp, nhằm hạn chế các ngân hàng quay ra huy động thị trường 1 để đẩy lãi suất tăng lên.

Trong khi đó, theo bà Nguyễn Thị Hồng, từ nay đến cuối năm, NHNN sẽ sử dụng các công cụ để cố gắng ổn định lãi suất thị trường. NHNN cũng đã ban hành các chỉ thị yêu cầu các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động, cân đối nguồn vốn từ đó phần đầu giảm lãi suất cho vay.

Từ ngày 26/9, một số tổ chức tín dụng lớn, trong đó có các NHTM nhà nước đã điều chỉnh giảm lãi suất huy động VND ở các kỳ hạn dưới 1 năm với mức giảm từ 0.3%-0.5%/năm.

Tuy nhiên, theo nhận định từ các chuyên gia tài chính - tiền tệ, lãi suất huy động có thể có xu hướng tăng nhẹ trong những tháng cuối năm, do ngân hàng tăng cường huy động vốn thị trường 1 để cho vay trong mùa kinh doanh cao điểm cuối năm.

Mặt khác, các chuyên gia tài chính cho rằng, theo quy định mới của NHNN, năm 2017, các NHTM phải giảm tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn từ 60% xuống còn 50%. Trong khi đó, thời gian qua, nhiều nhà băng đã sử dụng quá nhiều vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn, nên phải tăng lãi suất huy động VND nhằm thu hút thêm vốn, kéo giảm tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn.

Cụ thể, nhiều ngân hàng cho vay dài hạn, chủ yếu là cho vay đầu tư dự án bất động sản, chiếm gần 80% vốn ngắn hạn, nên phải tăng cường huy động vốn để kéo giảm tỷ lệ này xuống.

Thậm chí, có ngân hàng lo đến năm 2017 không kéo giảm được tỷ lệ sử dụng vốn theo quy định, nên đã hạn chế cho vay bất động sản nhằm kìm hãm việc dùng vốn ngắn hạn cho vay dài hạn. Vì thế, chi phí huy động vốn đầu vào khó giảm, nên lãi suất cho vay ra không thể đi xuống như kỳ vọng của thị trường.

Gần đây, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng (thị trường 2) liên tục giảm. Có ý kiến cho rằng, đây là điều kiện để các ngân hàng giảm lãi suất huy động trên thị trường 1 (dân cư và tổ chức kinh tế), từ đó giảm thêm lãi suất cho vay hỗ trợ nền kinh tế.

Tuy nhiên, TS. Cấn Văn Lực, chuyên gia lĩnh vực ngân hàng cho rằng, lãi suất trên thị trường 2 không tác động đến thị trường 1 do hai mục tiêu thị trường này khác nhau.

Theo ông Lực, trong bối cảnh kỳ vọng lạm phát vẫn ở mức 4-4.5%, mà trần lãi suất huy động kỳ hạn dưới 6 tháng đang là 5.5%/năm, nếu hạ thấp quá, người dân sẽ không gửi tiền. Tuy thanh khoản các ngân hàng đang khá tốt, nhưng không phải quá dồi dào, vì hiện nay, chỉ số LDR (tỷ lệ cho vay trên huy động vốn) bình quân hệ thống khoảng 86%.

Đó là mức khá hơn thời gian trước, nhưng điều đó không có nghĩa là các ngân hàng thừa tiền quá nhiều, mà đang ở mức vừa phải. Mặt khác, nợ xấu còn tồn đọng nhiều, lại chưa có phương án xử lý triệt để, nên ngân hàng vẫn phải trích lập dự phòng cho phần nợ xấu bán cho VAMC... Vì vậy, xét tất cả những yếu tố trên, rõ ràng lãi suất sẽ không thể giảm một cách đại trà. **(Theo tinhanhchungkhoan.vn, tapchitaichinh.vn)**

THÔNG TIN KINH TẾ
TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG ĐẠT 10.46% TÍNH ĐẾN 20/9/2016

Theo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2016 của Tổng cục thống kê, tính đến thời điểm 20/9/2016, tổng phương tiện thanh toán tăng 11.76% so với cuối năm 2015 (cùng kỳ năm trước tăng 8.88%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 12.02% (cùng kỳ năm 2015 tăng 8.9%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 10.46% (cùng kỳ năm trước tăng 10.78%).

Lãi suất huy động hiện nay tương đối ổn định, chỉ tăng khoảng 0.2%-0.3% trong khoảng thời gian từ giữa tháng 2 đến tháng 3/2016. Mặt bằng lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại Nhà nước và một số ngân hàng thương mại cổ phần đã giảm 0.5%/năm đối với cho vay ngắn hạn và đưa lãi suất cho vay trung hạn và dài hạn về tối đa 10%/năm đối với các khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời tích cực triển khai các chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi.

Cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả hơn cho tăng trưởng kinh tế.

Thị trường bảo hiểm 9 tháng duy trì tăng trưởng tích cực

Theo báo cáo, doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường quý III/2016 ước tính tăng 23% so với cùng kỳ năm trước, trong đó doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ tăng 32%; doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ tăng 15%.

Trong bảo hiểm phi nhân thọ, dẫn đầu thị trường về doanh thu phí gốc hiện nay là Bảo hiểm Dầu khí với 20.5%; tiếp đến là Bảo Việt chiếm 16.7%; Tổng công ty Bảo hiểm Bưu điện chiếm 8.3%; Bảo Minh chiếm 8.2%, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex chiếm 6.6%.

Đối với bảo hiểm nhân thọ, tổng doanh thu phí bảo hiểm khai thác mới ước tính tăng 32% so với cùng kỳ năm trước, trong đó dẫn đầu thị phần là Bảo Việt Nhân thọ chiếm 21.3%; tiếp đến là Prudential chiếm 20.2%; Manulife chiếm 13.6%; Daiichi chiếm 12.2%; AIA chiếm 11%. *(Theo Thu Phong, Vietstock)*

TỶ LỆ THẤT NGHIỆP QUÝ 3 TĂNG TIẾP LÊN 2.34%

Theo công bố từ Tổng cục Thống kê, tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi quý 1/2016 là 2.25%; quý 2 là 2.29%; ước tính quý 3 là 2.34%. Tính chung 9 tháng năm nay, tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi là 2.29%, trong đó khu vực thành thị là 3.23%; khu vực nông thôn là 1.82%.

Cụ thể, dân số trung bình năm 2016 của cả nước ước tính đạt 92.70 triệu người, tăng 987.8 ngàn người, tương đương tăng 1.08% so với năm 2015, bao gồm dân số thành thị 32.06 triệu người, chiếm 34.6%; dân số nông thôn 60.64 triệu người, chiếm 65.4%; dân số nam 45.75 triệu người, chiếm 49.4%; dân số nữ 46.95 triệu người, chiếm 50.6%.

Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động ước tính 47.88 triệu người, giảm 233.2 ngàn người so với cùng thời điểm năm trước do ảnh hưởng của sự cố môi trường biển tại miền Trung. Trong đó, lao động nam 25.82 triệu người, chiếm 53.9%; lao động nữ 22.06 triệu người, chiếm 46.1%. Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động khu vực thành thị là 16.02 triệu người, chiếm 33.5%; khu vực nông thôn là 31.86 triệu người, chiếm 66.5%.

Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi quý 1/2016 là 2.25%; quý 2 là 2.29%; ước tính quý 3 là 2.34%. Tính chung 9 tháng năm nay, tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi là 2.29%, trong đó khu vực thành thị là 3.23%; khu vực nông thôn là 1.82%. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (từ 15-24 tuổi) 9 tháng đầu năm là 7.04%, trong đó khu vực thành thị là 11.65%; khu vực nông thôn là 5.27%.

** Nguồn: CafeF, VietstockFinance & Dữ liệu tổng hợp của VIS*

THÔNG TIN KINH TẾ

Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi quý 1 là 1.76%; quý 2 là 1.55%; quý 3 ước tính là 1.68%. Tính chung 9 tháng năm 2016, tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi là 1.66%, trong đó khu vực thành thị là 0.70%; khu vực nông thôn là 2.11%.

Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức ngoài hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản quý 2 là 56.1%; quý 3 ước tính là 55.8%. Tính chung 9 tháng năm 2016 cả nước có 55.9% lao động có việc làm phi chính thức, trong đó khu vực thành thị là 47.1%; khu vực nông thôn là 63.9%. *(Theo Anh Đức, Vietstock)*

NĂM NAY, RAU QUẢ VIỆT DỰ KIẾN XUẤT NGOẠI 2.5 TỶ USD

Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự báo năm 2016, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sẽ cán mức 2.5 – 2.6 tỷ USD, có thể lần đầu vượt qua kim ngạch xuất khẩu lúa gạo.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường cho biết, dự báo năm 2016 là năm đầu tiên, tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng rau quả cả năm có khả năng vượt tổng giá trị xuất khẩu gạo.

Xuất khẩu rau quả tăng trưởng mạnh là nhờ nhiều thị trường có yêu cầu cao về tiêu chuẩn sản phẩm đã, đang và sẽ tiếp tục mở rộng cửa cho trái cây Việt Nam. Cụ thể, thanh long, chôm chôm, nhãn, vải thiều đã được phép xuất khẩu sang thị trường Mỹ.

Hiện, các loại rau quả của Việt Nam đã có mặt tại hơn 60 nước và vùng lãnh thổ. Tính đến hết tháng 8, xuất khẩu rau quả đạt trên 1.5 tỷ USD, tăng gần 130% so với cùng kỳ năm 2015. Đây là mức tăng trưởng có giá trị lớn nhất trong tất cả các mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu trong 8 tháng qua.

Theo Bộ Nông nghiệp, mặc dù xuất khẩu rau quả từ nay tới hết năm được nhìn nhận tương đối khả quan, song theo đại diện Hiệp hội Rau quả Việt Nam, xuất khẩu mặt hàng này vẫn phải đối mặt với một số khó khăn từ các thị trường.

Tại thị trường Ấn Độ, xuất khẩu gặp nhiều rủi ro vì phải chấp nhận phương thức thanh toán trả sau. Ngoài ra, khách hàng Ấn độ thanh toán dạng gói đầu dẫn tới tình trạng, khi khách hàng không tiêu thụ được hàng, doanh nghiệp không thu được tiền.

Đối với thị trường rất lớn của rau quả Việt Nam là Trung Quốc thì gần đây một số doanh nghiệp Trung quốc đã yêu cầu các doanh nghiệp xuất khẩu rau quả Việt nam phải cung cấp các chức từ xác nhận doanh nghiệp nằm trong danh sách đã được Bộ NN&PTNT đăng ký gửi cho Trung Quốc mới được thông quan. Thực chất, quy định đăng ký nêu trên đã có từ tháng 7/2009, song đến nay vẫn chưa thực hiện và chưa hề có yêu cầu tăng thêm kiểm tra. Điều này đã khiến các doanh nghiệp hết sức lo lắng.

Bên cạnh đó, tình hình nhập khẩu rau quả tại một số thị trường đang tăng nóng cũng gây ra khó khăn nhất định. Trong 7 tháng đầu năm, nhập khẩu rau quả từ Thái Lan tăng trên 170%, đạt hơn 162 triệu USD; Trung quốc tăng 25.53% đạt hơn 102 triệu USD; Australia tăng 312%, đạt 24.55 triệu USD. *(Theo Văn Huy, Doanh nghiệp Việt Nam/CafeF)*

KHUYẾN NGHỊ

Tất cả các thông tin nêu trong báo cáo này đã được tiến hành thu thập và xem xét ở mức độ cẩn trọng nhất có thể. Tuy nhiên, Công ty cổ phần chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VIS) sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích và không đại diện cho quan điểm của VIS.

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo này như một trong những tài liệu tham khảo khi tiến hành quan sát và quyết định đầu tư.

VIS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh đối với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo nghiên cứu này. Người đọc cần lưu ý rằng VIS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ**

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam

Tel : +84 4 3944 5888

Fax : +84 4 3944 5889

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel : +84 8 3915 2930

Fax : +84 8 3915 2931